

Bản án số: 43/2023/HS-PT

Ngày: 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn D cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Văn D, Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Võ Văn D** (Tên gọi khác: Huy D), sinh năm 1989; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H - sinh năm: 1963 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên: Bạch Thị H1 sinh năm - 1991; Bị cáo có một người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Chí B** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1998; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 4, xã Tân K, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D - sinh năm 1973 (còn sống); Con bà: Võ Thị T - sinh năm 1971 (còn sống); Gia đình có hai anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (*Có mặt*).

3. Họ và tên: **Đoàn Thanh N** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1991; Nơi sinh: Long An; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Thanh H2 - sinh năm 1961 (còn sống); Con bà: Trương Thị Kim C1 - sinh năm: 1971 (còn sống); Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên: Phạm Thị Kim C1 - sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: Ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (*Có mặt*).

4. Họ và tên: **Dương Thái N1** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/9/1991; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Tấn H3 - sinh năm 1969 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị Ngọc B1 - sinh năm 1971 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (*Có mặt*).

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình S** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/8/1991; Nơi sinh: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Th, xã Phú Đ, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình H4 - sinh năm 1961 (chết); Con bà: Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1965 (còn sống); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ tên: Lê Thị N - sinh năm 1992; Bị cáo có một người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (*Có mặt*).

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình M** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1991; Nơi sinh: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Thị B2, xã Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị

trần Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Đ1 - sinh năm 1971 (còn sống); Con bà: Vũ Thị U - sinh năm 1971 (còn sống); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ tên: Nguyễn Thị Diễm G - sinh năm: 1993; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2016 và 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (Có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Minh C** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/11/1993; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ A, huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T4 - sinh năm 1955 (còn sống); Con bà Nguyễn Thị Bé E1 - sinh năm: 1965 (còn sống); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ tên: Lê Thị Y - sinh năm 1995; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn D: Luật sư Hồ Thị Xuân G – Văn phòng Luật sư Xuân Hương thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Địa chỉ: Số 71, Hùng V, Phường 3, thành phố Sa Đ2, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh C: Luật sư Lại Thị Ánh N3 – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tuyên Thụy và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt) .

Địa chỉ: Số 22, Quốc lộ 31, phường Mỹ P, thành phố Cao L1, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh T2 không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn D và Đoàn Thanh N là bạn bè quen biết ngoài xã hội đã nhiều năm. Đầu tháng 6 năm 2021, trước khi giải bóng đá vô địch Châu Âu năm 2020 (gọi tắt: EURO 2020) khởi tranh, D nảy sinh ý định cá độ bóng đá để thu lợi bất chính nên vào các trang mạng tìm hiểu tỷ lệ thắng thua của các trận đấu (gọi tắt là kèo), bao gồm tỷ lệ thắng theo kết quả của trận đấu (gồm: cả trận, hiệp 1, hiệp 2) và tỷ lệ thắng thua tính theo tổng số bàn thắng được ghi (gọi tắt là kèo

tài – xữ). Sau đó, D gửi kèo các trận đấu cho bị cáo N để N gửi đến những người quen biết của N có ý định cá độ bóng đá. Sau khi nhận kèo của người tham gia cá độ, N tổng hợp số tiền đã nhận kèo của từng trận đấu rồi gửi qua tin nhắn cho D để giao lại kèo. Cứ mỗi kèo có kết quả thắng thua, N hưởng lợi từ D 20.000 đồng/1.000.000 đồng tiền cá cược.

Với thủ đoạn nêu trên, D và N đã đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá tổng cộng 21 lần có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trên từ 5.000.000 đồng đến 173.750.000 đồng, tương ứng với 21 trận đấu bóng đá tại giải EURO 2020, cụ thể như sau:

1. Trận Hungary và Pháp diễn ra lúc 20 giờ ngày 19/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 11.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 7.000.000 đồng, Trần Thanh Tr tham gia cá độ 500.000 đồng (cược thông qua Sơn), Lê Chí B tham gia cá độ 130.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 12.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng số tiền tham gia cá độ của trận đấu này là 160.500.000 đồng. Kết quả N1 thua hết số tiền 11.000.000 đồng; S, Tr thua tổng cộng 2.000.000 đồng; Bảo thua 70.000.000 đồng, D thắng 83.000.000 đồng; N hưởng lợi từ D là 3.010.000 đồng.

2. Trận Áo (Austria) và Bắc Macedonia lúc 23 giờ ngày 13/6/2021: có Dương Thái N1 cá độ 3.000.000 đồng; Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.500.000 đồng, Trần Thanh Tr tham gia cá độ 500.000 đồng (thông qua S). Tổng số tiền đặt cược là 5.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng số tiền là 2.700.000 đồng; S, Tr thua 2.000.000 đồng, D thua 700.000 đồng, N hưởng lợi từ D là 100.000 đồng.

3. Trận Hà Lan và Ukraine lúc 02 giờ ngày 14/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 2.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.500.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 2.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng là 5.500.000 đồng. Kết quả hòa, các bị cáo không hưởng lợi trong trận đấu này.

4. Trận Scotland và Cộng Hòa Séc lúc 20 giờ ngày 14/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 3.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 1.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng 5.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 3.000.000 đồng, Sơn thua 1.000.000 đồng, D thắng 5.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 100.000 đồng.

5. Trận Ba Lan và Slovakia lúc 23 giờ ngày 14/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 2.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 4.000.000 đồng, S thắng 1.800.000 đồng, D thắng 2.200.000 đồng, N được hưởng lợi từ D 120.000 đồng.

6. Trận Tây Ban Nha và Thụy Điển lúc 02 giờ ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 3.000.000 đồng, tổng cộng 7.000.000 đồng. Kết quả Năng thua 4.000.000 đồng, Sơn thua 3.000.000 đồng, D thắng 7.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 140.000 đồng.

7. Trận Hungary và Bồ Đào Nha lúc 23 giờ ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 9.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 15.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 3.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng là 27.000.000 đồng. Kết quả T2 thắng 12.500.000 đồng, N1 thắng 7.800.000 đồng, D thua 20.300.000 đồng, N hưởng lợi từ D 540.000 đồng.

8. Trận Pháp và Đức lúc 02 giờ ngày 16/6/2021: có Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.000.000 đồng, Nguyễn Đình M tham gia cá độ 500.000 đồng (thông qua S), Dương Thái N1 tham gia cá độ 9.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 10.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 2.500.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng là 23.000.000 đồng. Kết N1 thắng 4.700.000 đồng, T2 thua 10.000.000 đồng, S, M thắng tổng cộng 400.000 đồng, D thắng 4.900.000 đồng, N hưởng lợi từ D 460.000 đồng.

9. Trận Phần Lan và Nga lúc 20 giờ ngày 16/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 3.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 14.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 4.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 1.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng là 22.000.000 đồng. Kết quả Năng thua 1.000.000 đồng, T2 thua 2.000.000 đồng, Sơn thua 4.000.000 đồng, D thắng 7.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 440.000 đồng.

10. Trận Thổ Nhĩ Kỳ và Xứ Wales lúc 23 giờ ngày 16/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 5.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 9.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 5.000.000 đồng, Nguyễn Đình M tham gia cá độ 2.000.000 đồng (thông qua S) và một người khác tham gia cá độ 1.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng là 22.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 3.600.000 đồng, T2 thắng 3.600.000 đồng, S, M thắng tổng cộng 1.800.000 đồng, D thua 9.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 220.000 đồng.

11. Trận Italia và Thụy Sĩ lúc 02 giờ ngày 17/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 8.000.000 đồng, N trực tiếp cá độ với D 1.000.000 đồng, tổng cộng 9.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 7.200.000 đồng, N thắng 900.000 đồng, D thua 8.100.000 đồng, N hưởng lợi từ D 180.000 đồng.

12. Trận Ukraine và Bắc Macedonia lúc 20 giờ ngày 17/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 6.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 4.000.000 đồng và một người khác tham gia cá độ 4.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng 14.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 1.650.000 đồng, S thắng 3.150.000 đồng, D thua 1.500.000 đồng, N hưởng lợi từ D 280.000 đồng.

13. Trận Đan Mạch và Bỉ lúc 23 giờ ngày 17/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 11.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.500.000 đồng, Nguyễn Đình M tham gia cá độ 500.000 đồng (thông qua S) và người khác tham gia cá độ 6.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng 19.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 9.900.000 đồng, Sơn thắng 1.800.000 đồng, D thua 11.700.000 đồng, N hưởng lợi từ D 380.000 đồng.

14. Trận Hà Lan và Áo lúc 02 giờ ngày 18/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 7.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.500.000 đồng, Nguyễn Đình M tham gia cá độ 500.000 đồng (thông qua S) và người khác tham gia cá độ 4.500.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng 13.500.000 đồng. Kết quả N1 thắng 2.500.000 đồng, S thắng 400.000 đồng, D thua 2.900.000 đồng, N nhận hưởng lợi từ D 270.000 đồng.

15. Trận Thụy Điển và Slovakia lúc 20 giờ ngày 18/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 3.00.000 đồng, Trần Thanh Tr tham gia cá độ 1.500.000 đồng (thông qua S), Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 15.000.000 đồng, Lê Chí B tham gia cá độ 5.000.000 đồng, tổng cộng 28.500.000 đồng. Kết quả N1 thắng 1.700.000 đồng, S, Tthua tổng cộng 3.500.000, T2 thắng 13.500.000 đồng, B thắng 4.500.000 đồng, D thua 16.200.000 đồng, N hưởng lợi từ D là 510.000 đồng.

16. Trận Croatia và Cộng Hòa Séc lúc 23 giờ ngày 18/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 6.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 11.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 7.000.000 đồng, Lê Chí B tham gia cá độ 10.000.0000 đồng và người khác tham gia cá độ 4.000.000 đồng nhưng N không nhớ là ai, tổng cộng 38.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 2.200.0000 đồng, S thua 2.700.000 đồng, T2 thua 3.500.000 đồng, B thua 5.000.0000 đồng, D thắng 13.400.000 đồng, N hưởng lợi từ D là 760.000 đồng.

17. Trận Anh và Scotland lúc 02 giờ ngày 19/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá 6.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 4.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 tham gia cá độ 10.000.000 đồng, Lê Chí B tham gia cá độ 10.000.000 đồng, N tham gia cá độ với D 2.000.000 đồng, tổng cộng 32.000.000

đồng. N1, S, T2, B và N đều thua, D thắng 32.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 640.000 đồng.

18. Trận Bồ Đào Nha và Đức lúc 23 giờ ngày 19/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 17.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.500.000 đồng, Lê Chí B tham gia cá độ 80.000.000 đồng, tổng cộng 98.500.000 đồng. Kết quả N1 thắng 3.800.000 đồng, S thua 550.000 đồng, B thắng 72.000.000 đồng, D thua 75.250.000 đồng, N hưởng lợi từ D 1.730.000 đồng.

19. Trận Tây Ban Nha và Ba Lan lúc 02 giờ ngày 20/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 7.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 2.000.000 đồng, Lê Chí B tham gia cá độ 70.000.000 đồng, tổng cộng 79.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 7.000.000 đồng, B thua 70.000.000 đồng, S thua 100.000 đồng, D thắng 77.100.000 đồng, N hưởng lợi từ D 1.440.000 đồng.

20. Trận Italia và Xứ Wales lúc 23 giờ ngày 20/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 10.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 10.000.000 đồng, Nguyễn Minh C tham gia cá độ 8.000.000 đồng, tổng cộng 28.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 5.000.000 đồng, S thua 2.750.000 đồng, C thắng 1.200.000 đồng, D thắng 6.550.000 đồng, N hưởng lợi từ D 420.000 đồng.

21. Trận Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ lúc 23 giờ ngày 20/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 15.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 1.000.000 đồng, tổng cộng 16.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 2.950.000 đồng, S thắng 900.000 đồng, D thắng 2.050.000 đồng, N hưởng lợi từ 320.000 đồng.

Ngoài tham gia cá độ tại giải EURO 2020, với cách thức như trên, D và N còn tham gia đánh bạc 03 trận tại giải bóng đá vô địch Nam Mỹ và vòng loại thứ 2 khu vực Châu Á World Cup 2022 có số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

01. Trận Nhật Bản và Kyrgyzstan lúc 17 giờ 25 ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 4.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 3.600.000 đồng, D thua 3.600.000 đồng, N hưởng lợi từ D 80.000 đồng.

02. Trận UAE và Việt Nam lúc 23 giờ 45 ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 2.000.000 đồng, Nguyễn Đình S tham gia cá độ 5.000.000 đồng, Nguyễn Đình M tham gia cá độ 5.000.000 đồng (thông qua S), Trần Thanh Tr tham gia cá độ 2.000.000 đồng (thông qua S), Th1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) tham gia cá độ 2.000.000 đồng (thông qua S), N tham gia cá độ 2.000.000 đồng, tổng cộng 18.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 900.000 đồng, S, M, Tr, Th1 hòa, N thắng 900.000 đồng và hưởng lợi từ D 80.000 đồng, D thua 1.800.000 đồng.

03. Trận Argentina và Uruguay lúc 04 giờ ngày 19/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 5.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 5.000.000 đồng, D thắng 5.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 100.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định được trong khoảng thời gian trên các bị cáo D và N còn nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý hình sự. Cụ thể như sau:

1. Trận Xứ Wales và Thụy Sĩ diễn ra vào lúc 20 giờ ngày 12/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 1.350.000 đồng. N hưởng lợi từ D 40.000 đồng.

2. Trận Đan Mạch và Phần Lan diễn ra lúc 23 giờ ngày 12/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả N1 thua.

3. Trận Bỉ - Nga diễn ra lúc 02 giờ ngày 13/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ với số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 1.800.000 đồng. N hưởng lợi từ D 40.000 đồng.

4. Trận Anh và Croatia lúc 20 giờ ngày 13/6/2021: có Nguyễn Đình S tham gia cá độ 2.000.000 đồng, Dương Thái N1 tham gia cá độ 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng, kết quả hòa.

5. Trận Argentina và Chile lúc 04 giờ ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 2.000.000 đồng. Kết quả N1 thua 2.000.000 đồng, D thắng 2.000.000 đồng, N hưởng lợi từ D 40.000 đồng.

6. Trận Paraguay và Bolivia lúc 07 giờ ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 2.000.000 đồng. Kết quả N1 thắng 1.800.000 đồng. N hưởng lợi từ D 40.000 đồng.

7. Trận Tajikistan và Myanmar lúc 17 giờ 25 ngày 15/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 1.000.000 đồng, kết quả N1 thua 1.000.000 đồng. N hưởng lợi từ D 20.000 đồng.

8. Trận Chi Lê và Bolivia lúc 04 giờ ngày 19/6/2021: có Dương Thái N1 tham gia cá độ 3.000.000 đồng, kết quả N1 thua 3.000.000 đồng. N hưởng lợi từ D 60.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Đoàn Thanh N còn trực tiếp cá độ với bị cáo Nguyễn Đình M trận Việt Nam – Indonesia vào ngày 07/6/2021 với số tiền cá độ là 5.000.000 đồng, kết quả M thắng 3.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đình M cá độ với Nguyễn Văn E trận Việt Nam và UAE vào ngày 15/6/2021 số tiền 1.000.000

đồng, kết quả hòa và trận Hà Lan và Áo diễn ra vào ngày 18/6/2021 với số tiền 500.000 đồng, kết quả M thắng 450.000 đồng.

Ngoài ra, kết quả điều tra xác định ngày 11/6/2021 trong trận thi đấu bóng đá giữa Việt Nam và Malaysia, Nguyễn Đình M có hành vi cá cược với E số tiền 14.000.000 đồng, nhưng trước khi trận đấu diễn ra, M gặp trực tiếp E hủy kèo với lý do sợ E không có tiền chung độ vì E mới chấp hành án phạt tù về.

Ngoài đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, bị cáo Đoàn Thanh N còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho các bị cáo Nguyễn Đình M, Lê Thị P1. Cách thức đánh bạc như sau: khi có ý định đánh bạc bằng hình thức số đề, M và P1 sẽ nhắn tin cho N số mà mình lựa chọn và số tiền mua cụ thể; dựa trên kết quả xổ số các đài Miền Nam và đài Miền Bắc để xác định kết quả thắng thua. Đối với các đài miền Nam, có ba hình thức mua số là số đầu số đuôi và bao lô, quy định nếu mua bao lô thì sẽ tính mỗi đài là 14 lô (tức mua bao lô 01 con số với số tiền 1.000 đồng thì số tiền bỏ ra mua là 14.000 đồng). Về tỷ lệ thắng thua là cược 1 thắng 70 đối với số đầu, số đuôi và bao lô hai số (tức là mua 1.000 đồng thì trúng 70.000 đồng), nếu bao lô ba số thì tỷ lệ cược là 1 thắng 600 (tức là mua 1.000 đồng trúng 600.000 đồng). Đối với đài miền Bắc: mua bao lô thì tính 25 hoặc 26 lô (mua bao lô 1.000đ thì trả 25.000 đồng hoặc 26.000 đồng), tỉ lệ cược 1 thắng 90 (tức là mua 1.000 đồng thì thắng được 90.000 đồng).

Với cách thức như trên, bị cáo N đã bán số đề cho M 01 lần cụ thể như sau:

Ngày 16/6/2021, M mua bao lô xổ số đài miền Bắc con số 88 số tiền là 50.000 đồng, tổng cộng 1.300.000 đồng, kết quả M trúng được 01 lô với số tiền thắng là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa N và M trong lần này là 5.800.000 đồng.

Đối với Lê Thị P1, bị cáo N đã bán số đề cho P1 14 lần như sau:

1. Ngày 10/12/2020, P1 mua số đầu đài An Giang các số 90, 55 và 30, mỗi số 500.000 đồng, với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, mua bao lô 03 đài xổ số miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận), mỗi con số 50.000 đồng, với tổng số tiền bao lô là 6.300.000 đồng. Kết quả P1 trúng được con số 30 của đài Tây Ninh và Bình Thuận nên P1 thắng đề với số tiền là 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa N và P1 lần này là 14.800.000 đồng.

2. Ngày 10/12/2020, P1 02 lần nhắn tin mua số đề đài miền Bắc, lần thứ nhất mua bao lô 04 con số 08, 34, 38 và 30, mỗi số là 100.000 đồng, với tổng số tiền là 10.200.000 đồng, kết quả P1 không trúng. Lần thứ hai, P1 mua bao lô số

08 và 43, mỗi số là 50.000đồng, với tổng số tiền là 2.550.000 đồng, mua bao lô số 55 với số tiền bao lô là 2.550.000 đồng. Kết quả P1 không trúng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa N và P1 là 15.300.000 đồng.

3. Ngày 12/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc con số 51 và 48, mỗi con là 150.000 đồng, tổng số tiền là 7.650.000 đồng, kết quả P1 không trúng.

4. Ngày 13/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc số 95 và 78, mỗi số là 250.000đồng, với tổng số tiền là 12.750.000 đồng, kết quả P1 không trúng.

5. Ngày 14/12/2020, P1 mua số đầu đài Đồng Tháp số 33 và 00, mỗi con số là 500.000 đồng, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Mua bao lô 3 đài xổ số miền Nam (thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau) con số 33 và 00, mỗi con là 50.000 đồng, với tổng số tiền bao lô là 4.200.000 đồng. Mua bao lô con số 200 của 3 đài xổ số miền Nam (thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau), mỗi số 10.000 đồng, với tổng số tiền là 420.000 đồng, kết quả P1 không trúng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 5.640.000 đồng.

6. Cũng trong ngày 14/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc số 77, 78 và 94, mỗi số là 200.000 đồng, với tổng số tiền là 15.300.000 đồng, kết quả P1 trúng được số 77 với số tiền là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa N và P1 đối với lần này là 33.300.000 đồng.

7. Ngày 15/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc số 98 và 11 mỗi số là 100.000 đồng, với tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Mua bao lô con số 72 và 76 mỗi số là 50.000 đồng, với số tiền là 2.550.000 đồng, kết quả P1 trúng được các số 11, 72 và 76 với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc giữa N và P1 đối với lần đánh bạc này là 25.650.000 đồng.

8. Ngày 16/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc các số 91 và 41, mỗi số 100.000 đồng, với số tiền là 5.100.000 đồng. Mua bao lô con số 09 và 26 mỗi số 50.000 đồng, với tổng số tiền là 2.550.000 đồng. Mua bao lô con số 81 là 50.000 đồng, với số tiền là 1.275.000 đồng, kết quả P1 trúng được các số 09 và hai lô số 26, với tổng số tiền là 13.500.000 đồng. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc giữa N và P1 trong lần đánh bạc này là 22.425.000 đồng.

9. Ngày 17/12/2020, P1 mua số đầu đài An Giang các số 33, 38 và 50, mỗi số 300.000 đồng, tổng cộng là 900.000 đồng. Mua bao lô 03 đài xổ số miền Nam (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) đối với các số 33, 38 và 50, mỗi số 50.000, với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Kết quả P1 không trúng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 7.200.000 đồng.

10. Ngày 24/12/2020, P1 mua bao lô đài miền Bắc ngày 24/12/2020 đối với các số 76 và 98, mỗi số 100.000 đồng, với tổng số tiền là 5.100.000 đồng, kết quả P1 trúng số 98 với số tiền là 9.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 14.100.000 đồng.

11. Ngày 30/12/2020, P1 mua bao lô xổ số đài miền Bắc số 99 với số tiền là 150.000 đồng, với tổng số tiền là 3.825.000 đồng. Mua bao lô các số 46, 21 và 17, mỗi số là 50.000 đồng, với số tiền là 3.825.000 đồng, kết quả P1 không trúng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 7.650.000 đồng.

12. Ngày 23/02/2021, P1 mua lô đầu xổ số đài Vũng Tàu đối với ba con số 32, 87, 18 mỗi con là 300.000 đồng, tổng cộng là 900.000 đồng; mua bao lô ba đài xổ số miền Nam (Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu) ba con số 32, 87, 18 mỗi số là 50.000 đồng, với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Kết quả P1 trúng số 18 đài Bạc Liêu với số tiền là 3.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 10.700.000 đồng.

13. Ngày 30/01/2021, P1 (sử dụng Zalo với tên “Trang Ý”) mua bao lô xổ số đài miền Bắc các số 34 và 78, mỗi số 100.000 đồng, với tổng số tiền là 5.100.000 đồng, kết quả P1 không trúng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc lần này là 5.100.000 đồng.

14. Ngày 18/02/2021, P1 (sử dụng Zalo với tên “Trang Ý”) mua bao lô xổ số đài miền Bắc các số 09, 99 và 45, mỗi số là 30.000, với tổng số tiền là 2.295.000 đồng, kết quả P1 trúng hai lô số 08 và một lô số 99 với số tiền là 8.100.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc giữa lần này là 10.395.000 đồng.

Đối với các lần bán số đề cho M và P1, kết quả điều tra cho thấy, sau khi nhận phôi số đề từ M và P1 thì N nhắn tin giao phôi số đề lại cho M2 (chỉ biết ở Tiền Giang, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ nơi cụ thể). Việc thanh toán tiền thắng thua N và M2 gặp trực tiếp nhau tại thị trấn Mỹ A, N được hưởng lợi từ M2 số tiền 40.000 đồng/1.000.000 đồng tiền bán số đề. Tổng số tiền N thu lợi là 4.554.000 đồng.

Ngoài ra, với cách làm như trên N còn bán số đề cho M và P1 06 lần khác như sau:

1. Ngày 27/4/2021, M mua bao lô xổ số đài miền Bắc hai con số là 36 và 63, mỗi số 50.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng, kết quả M không trúng.

2. Ngày 04/6/2021, M mua bao lô 3 đài xổ số miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh) hai con số 78 và 79, mỗi số 20.000 đồng, tổng cộng

1.680.000 đồng.

3. Ngày 08/6/2021, M mua bao lô và số đầu, số đuôi của 03 đài xổ số miền Nam (Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu) hai con số 20 và 42, số đầu, số đuôi mỗi số 50.000 đồng, bao lô mỗi số 25.000 đồng, tổng số tiền là 2.700.000 đồng, kết quả M không trúng.

4. Ngày 12/6/2021, M mua bao lô xổ số đài miền Bắc con số 62 với số tiền 100.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng, kết quả M không trúng.

5. Ngày 17/6/2021, M mua bao lô xổ số đài miền Bắc số 76 số tiền là 50.000 đồng, tổng cộng 1.300.000 đồng, kết quả M không trúng.

6. Ngày 30/12/2020, P1 mua lô đầu đài Cần Thơ các số 11 và 21, mỗi số 200.000 đồng, với tổng số tiền là 400.000 đồng. Mua bao lô 03 đài xổ số miền Nam các số 11 và 21, mỗi số 20.000đồng, với tổng số tiền là 1.680.000 đồng, tổng cộng 2.080.000 đồng, kết quả P1 không trúng. Tổng số tiền N thu lợi từ M2 trong các lần bán số đề này là 618.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo N thông qua bị cáo Võ Văn D để hai lần mua số đề của người tên T3 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền mỗi lần dưới 5.000.000 đồng, kết quả N không trúng.

Kết quả điều tra thể hiện các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Về vật chứng, tài liệu đã thu giữ:**

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M1 đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu như sau:

- Thu giữ của Đoàn Thanh N gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng có gắn sim số 0907056396 (đã được niêm phong sau khi trích xuất dữ liệu) sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vario màu xanh đen, biển số 66M1 – 521.97.

+ 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ KIM MINH – SPORT ở dưới vành nón.

+ 01 (một) tờ giấy biên nhận do Lê Chí B ký tên vay số tiền 190.000.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam là 1.540.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Chí B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Đình S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Đình M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân D huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn D, Đoàn Thanh N, Lê Chí B, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Đình M và Nguyễn Minh C phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án trừ những ngày tạm giam (ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Chí B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Thanh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án trừ những ngày tạm giam (ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022).

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Dương Thái N1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị cáo Võ Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, bị cáo Dương Thái N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, bị cáo Đoàn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, bị cáo Lê Chí B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Đình M, bị cáo Nguyễn Đình S, bị cáo Nguyễn Minh C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Văn D, Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo Võ Văn D, Lê Chí B, Đoàn Thanh N thống nhất với tội danh “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Dương Thái N1, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đình S, Nguyễn Minh C thống nhất với tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của các bị cáo và tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của các bị cáo Võ Văn D, Lê Chí B, Đoàn Thanh N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Dương Thái N1, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đình S, Nguyễn Minh C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Võ Văn D, Đoàn Thanh N, Lê Chí B, Dương Thái N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Đình M, Nguyễn Đình S, Nguyễn Minh C kháng cáo xin hưởng án treo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Võ Văn D có nộp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính và nộp tiền phạt bổ sung 25.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 103.880.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp M1, bị cáo Lê Chí B có nộp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính và bị cáo B có người thân là ông Lê Văn E1 có công cách mạng, bị cáo Đoàn Thanh N có nộp đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Minh C nộp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính và bị cáo C nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp M1.

Xét thấy, các tình tiết mà bị cáo Đoàn Thanh N và bị cáo Lê Chí B nộp trong giai đoạn cấp phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đối với bị cáo Nguyễn Minh C có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt mức án dưới khung hình phạt là đã có chiếu cố đối với bị cáo C. Bị cáo Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M không cung cấp tình tiết gì mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Đối với bị cáo Võ Văn D đã khắc phục nộp tiền phạt bổ sung 25.000.000 đồng, nộp tiền thu lợi bất chính là 103.880.000 đồng và hiện bị cáo đang bị bệnh u tủy, bị cáo là lao động chính, đây là những tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C. Đối với bị cáo Võ Văn D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo D đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Luật sư Hồ Thị Xuân G bào chữa cho bị cáo Võ Văn D phát biểu quan

điểm; Bị cáo Võ Văn D đã nộp hết tiền phạt bổ sung và nộp tiền thu lợi bất chính là 103.880.000 đồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã nộp hồ sơ bệnh án là bị cáo mô u tủy hiện nay sức khỏe giảm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới so với xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo D, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát.

Luật sư Lại Thị Ánh N3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh C phát biểu quan điểm: Bị cáo Nguyễn Minh C có nhân thân tốt, đã nộp tiền phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Võ Văn D, Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với chứng cứ là dữ liệu điện tử đã được trích xuất, phù hợp nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Chí B có ông ngoại là ông Võ Văn I tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Đoàn Thanh N tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi từ việc đánh bạc là 20.192.000 đồng, bị cáo Dương Thái N1 tự nguyện nộp lại một phần số tiền thu lợi từ việc đánh bạc số tiền 27.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình S tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi từ việc đánh bạc 10.350.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình M tự nguyện nộp lại số tiền thu được từ việc đánh bạc là 8.150.000 đồng, bị cáo M có ông ngoại (Vũ Sỹ V) tham gia cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp lại số tiền thu được từ việc đánh bạc là 9.200.000 đồng; bị cáo C có cha là Nguyễn Văn T4 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội (Nguyễn Văn L2) là liệt sĩ, bà nội (Nguyễn Thị H5) tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng ba theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, từ đó phán quyết mức án 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo Võ Văn D, 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Lê Chí B, 03 (ba) năm tù đối với bị cáo Đoàn Thanh N, 01 (một) năm tù đối với bị cáo Dương Thái N1, 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đình M, 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đình S, 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Minh C là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Võ Văn D cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Tháp M1 số tiền phạt bổ sung mà Bản án sơ thẩm buộc phải nộp là 25.000.000 đồng và một phần số tiền thu lợi bất chính là 103.880.000 đồng theo Biên lai thu số 0000998 ngày 06/02/2023 (Bị cáo D đã thi hành xong quyết định của Bản án sơ thẩm về phần nộp tiền phạt bổ sung và một phần tiền thu lợi bất chính) và hồ sơ bệnh án bị cáo đã mổ u tủy, bị cáo Lê Chí B cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính và bị cáo có người thân là ông Lê Văn E1 có công cách mạng, bị cáo Đoàn Thanh N cung cấp thêm tình tiết gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Nguyễn Minh C cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính và bị cáo Chiến đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Tháp M1 số tiền phạt bổ sung mà Bản án sơ thẩm buộc phải nộp là 10.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000994 ngày 29/12/2022 (Bị cáo C đã thi hành xong quyết định của Bản án sơ thẩm về phần nộp tiền phạt bổ sung). Hội đồng xét xử xét thấy, các tình tiết mà bị cáo Đoàn Thanh N và bị cáo Lê Chí B cung cấp đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; Bị cáo Nguyễn Minh C đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt mà Điều luật quy định; Các bị cáo Dương Thái N1, Nguyễn Đình M, Nguyễn Đình S không cung cấp tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét; Bị cáo Võ Văn D đã nộp tiền phạt bổ sung, một phần tiền thu lợi bất chính và hiện bị cáo đang bị bệnh. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C, giữ nguyên

quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn D.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn D là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét thấy phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh C là chưa phù hợp.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Võ Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn D.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Văn D.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M1, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C.

3. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn D, Đoàn Thanh N, Lê Chí B Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M và Nguyễn Minh C phạm tội “*Đánh bạc*”.

3.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ những ngày tạm giam (ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022).

3.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Chí B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ những ngày tạm giam (ngày 08/4/2022 đến ngày 13/5/2022).

3.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Thái N1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Chí B, Đoàn Thanh N, Dương Thái N1, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình M, Nguyễn Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tháp M1 (02 bản);
- VKSND huyện Tháp M1;
- CCTHADS huyện Tháp M1;
- CQCSĐT Công an huyện Tháp M1;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ